

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3565/TTKSBT-TCHC
V/v chào giá cung cấp dịch vụ Đo, may
áo quần bảo hộ lao động năm 2026.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

Kính gửi:.....

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân (đồ bảo hộ lao động), đề nghị quý đơn vị tham gia chào giá ghi đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung công việc: cung cấp dịch vụ đo, may áo quần bảo hộ lao động theo danh sách chi tiết đính kèm.

- Yêu cầu chung: Đơn vị đáp ứng yêu cầu nội dung công việc nêu trên và có tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu (Đính kèm Mẫu cam kết).

- Đơn giá bằng tiền đồng Việt Nam đã bao gồm:

+ Tiền thuế VAT;

+ Chi phí lấy số đo từng người, may theo số đo mỗi người (tuyệt đối không áp dụng cách may theo kích thước đại chúng như S, M, X, XL, XXL) tại Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: phường Chánh Hưng, phường Chợ Quán, phường Phú Nhuận, phường Minh Phụng, Phường Bà Rịa (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũ) và phường Phú Lợi (tỉnh Bình Dương cũ) và giao thành phẩm tại địa điểm lấy số đo nêu trên.

+ Thời gian giao thành phẩm dự kiến: 4 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

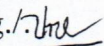
+ Chi phí liên quan khác (nếu có).

- Bảng chào giá có giá trị trong vòng 90 ngày, kể từ ngày chào giá.

- Bảng báo giá do người đại diện pháp luật ký tên, đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong và gửi kèm Bản cam kết về tư cách hợp lệ của nhà thầu.

Quý đơn vị gửi bảng chào giá về địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh, 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP.HCM (Phòng Tổ chức – Hành chính, người nhận: anh Nhân, ĐT: 0985064443).

Hạn chót nhận báo giá: trước ngày 03 / 8 /2026.

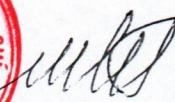
Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Website HCDC;
 - Mạng đấu thầu quốc gia;
 - Lưu: VT, TCHC.
- (PTT-NLVN.02b) 

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Hồng Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT VỀ TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

Căn cứ quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và i, khoản 1, Điều 5 Luật đấu thầu,(tên đơn vị báo giá)..... cam kết:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
3. Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;
5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
6. Cam kết các nội dung cung cấp trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các loại giấy tờ ngày.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ HÀNG HÓA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Công văn số 3565 /TTKSBT-TCHC ngày 24/7/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về việc chào giá cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân (bảo hộ lao động) cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025)

T T	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Áo blouse đọc sĩ						(theo Điều 7 TT 45/2015/TT-BYT) a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate ford hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo blouse, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 2 túi chéo và 1 túi ngực, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.	cái	25
2.	Áo choàng Blouse						(theo Điều 4 TT 45/2015/TT-BYT) a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.	cái	67
3.	Áo Quần LĐPT nhân viên ba diệt						(theo Điều 13 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen/ Vàng cát/ Trắng; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau .	bộ	4
4.	Áo Quần LĐPT nhân viên bảo vệ						(theo Điều 12 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo : a) Màu sắc: Màu xanh cô ban sẫm; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp 2. Quần: a) Màu sắc: Xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.	bộ	46
5.	Áo Quần LĐPT nhân viên kỹ thuật, thủ kho						(theo Điều 13 TT 45/2015/TT-BYT). 1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen/Trắng; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau	bộ	26

T T	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
6.	Áo quần LĐPT nhân viên lái tàu						(theo Điều 13 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen/Trắng; b) Chất liệu: Vải cotton hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.	bộ	8
7.	Áo quần LĐPT nhân viên lái xe						(theo Điều 13 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen/ Trắng; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.	bộ	34
8.	Áo quần vải xanh hòa bình trang phục hộ lý						(theo Điều 10 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo : a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi 2. Quần: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo	bộ	22
9.	Áo quần vải trắng bộ blouse Xét nghịem						(theo Điều 4 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. 2. Quần a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	bộ	70
10.	Áo quần						(theo Điều 5 TT 45/2015/TT-BYT)	bộ	82

T T	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
	vải trắng trang phục Điều duỡng, hộ sinh, y sĩ						1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate ford hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: - Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. 2. Quần: vải kaki a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo		
11.	Áo quần vải trắng trang phục Bác sĩ						(theo Điều 4 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. 2. Quần a) Màu sắc: theo màu sắc của áo b) Chất liệu: theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo.	bộ	81
12.	Áo quần vải trắng trang phục Kỹ thuật viên						(theo Điều 6 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo : a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate ford hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. 2. Quần: vải kaki a) Màu sắc: theo màu sắc của áo b) Chất liệu: theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo.	bộ	6
13.	Áo Quần						(theo Điều 5 TT45/2015/TT-BYT) 1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh;	bộ	25



T T	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
	vải xanh tay ngắn bộ Xét nghiệm						b) Chất liệu: Vải cotton hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: - Áo kiểu ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi; - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. 2. Quần: a) Màu sắc: theo màu sắc của áo b) Chất liệu: theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.		
14.	Bộ áo quần kiểm dịch YTQT (mùa hè)						(theo Nghị định 165/2026/NĐ-CP quy định về trang phục Kiểm dịch y tế biên giới) 1. Áo sơ mi ngắn tay nữ: màu trắng, cổ bẻ ve, nẹp áo liền thân, lật vào trong kiểu bu đông, có đĩa hai cầu vai, hai túi ốp đối xứng tại ngực dưới, có đề can nấp túi từ miệng túi chính giữa là góc nhọn, vai có quai để cài phù hiệu, thân trước có hai ly chiết. 2. Quần dài nữ: quần ôm thẳng, màu xanh tím than, có hai túi thẳng ở thân trước và một túi cơi đằng sau, hai ly chìm, túi thẳng. 3. Áo sơ mi ngắn tay nam: màu trắng, cổ đút có chân, kiểu bu đông, nẹp lật vào trong, hai vai có hai quai cài phù hiệu, hai túi ngực có nấp, đáy túi hơi lượn tròn, miệng túi may một đường 3 cm. 4. Quần dài nam: quần âu 1 ly bong thân trước, màu xanh tím than, có hai túi thẳng ở thân quần trước và một túi cơi đằng sau, kiểu hai ly lật, cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc nằm trong, có 6 đĩa chia đều, gấu quần làm chéch có mặt nguyệt. 5. Chất liệu chung: Áo kate cao cấp trắng, quần kaki xanh tím than hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương	bộ	85
15.	Áo trắng, quần tây xanh đen đồng phục đo môi trường						(mẫu do Khoa SKCD-MT-BNN cung cấp) Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ ve, có nẹp cầu vai, 2 túi có nấp. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, quần nam có 1 túi sau.	bộ	61
16.	Áo quần vải xanh cổ vệt trang phục khu phẫu thuật, gây mê, hồi sức, khu tiệt khuẩn						(theo Điều 8 TT 45/2015/TT-BYT) a) Áo: - Màu sắc: Màu xanh cổ vệt; - Chất liệu: Vải kate hoặc cotton hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương; - Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim, chui đầu, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. b) Quần: - Màu sắc: Màu xanh cổ vệt; - Chất liệu: Vải cotton hoặc kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương; - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. c) Mũ: - Màu sắc: Theo màu sắc của áo;	bộ	6

T T	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
							- Chất liệu: Theo chất liệu của áo.		
17.	Áo trắng lao động phổ thông						- Màu sắc: Màu trắng; - Chất liệu: Vải kate hoặc cotton hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương; - Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay/dài tay văn phòng hoặc theo mẫu thực tế.	cái	84
18.	Áo trắng, quần tây xanh đen đồng phục						a) Áo: - Màu sắc: Trắng; - Chất liệu: Vải kate hoặc cotton hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương; - Kiểu dáng: Áo văn phòng hoặc theo mẫu thực tế. b) Quần: - Màu sắc: Màu xanh đen; - Chất liệu: Vải cotton hoặc kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương; - Kiểu dáng: Quần văn phòng hoặc theo mẫu thực tế.	bộ	107
19.	Áo khoác ngoài kiểm dịch YTQT (mùa đông)						(theo Nghị định 165/2026/NĐ-CP quy định về trang phục Kiểm dịch y tế biên giới) 1. Áo khoác ngoài nam: - Màu sắc: màu xanh tím than - Kiểu dáng: kiểu áo khoác 4 túi, 4 cúc, ve kiểu chữ V, vạt áo vuông, 4 túi ốp ngoài, nắp túi hơi lượn cong, bị túi đít lượn tròn, giữa bị túi có xúp chim, vai áo có bật vai, tay áo làm bậc tay rộng 9,5 cm, sống áo có xe sau, toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bật vai và bậc tay đều điều hai đường may, ngực áo và thân áo có ép keo mừng, trên vai áo có chũ 2 lớp canh tóc, áo được lót toàn bộ thân trước, thân sau là lót đỏ, tay làm lót lưng, thân trước làm hai túi lót, vải lót đồng màu với vải chính, ken vai làm bằng nút. 2. Áo khoác ngoài nữ: - Màu sắc: màu xanh tím than - Kiểu dáng: kiểu áo khoác 2 túi, 4 cúc, ve kiểu chữ V, vạt áo vuông, áo có hai túi dưới chim, nắp túi hơi lượn cong, vai áo có bật vai, tay áo có làm bậc tay rộng 9 cm, sống áo có xẻ sau, toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo bật vai và bậc tay đều điều hai đường may, thân áo có ép keo mừng, áo được lót toàn bộ thân trước, thân sau làm lót đỏ, tay áo làm lót lưng, thân trước làm hai túi lót, vải lót đồng màu với vải chính, ken vai làm bằng nút. 5. Chất liệu chung: Vải cotton hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương dùng may bộ vest	cái	43
20.	Cúc áo (mùa hè) kiểm dịch y tế quốc tế						(theo Nghị định 165/2026/NĐ-CP quy định về trang phục Kiểm dịch y tế biên giới) Phù hiệu cúc áo là khối hình tròn bằng kim loại mạ màu vàng tươi, mặt trước có biểu tượng hình con rắn quấn quanh một chiếc kim, hai bên là hai bông lúa, phía ngoài có hình viền tròn bao quanh, cúc áo mùa hè có đường kính 13 mm	cái	842
21.	Cúc áo (mùa đông) kiểm dịch y tế quốc tế						(theo Nghị định 165/2026/NĐ-CP quy định về trang phục Kiểm dịch y tế biên giới) Phù hiệu cúc áo là khối hình tròn bằng kim loại mạ màu vàng tươi, mặt trước có biểu tượng hình con rắn quấn quanh một chiếc kim, hai bên là hai bông lúa, phía ngoài có hình viền tròn bao quanh, cúc áo mùa đông có đường kính 18 mm.	cái	568